

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Đức)	HDTN (Nhàn)		
	2	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	3	Tiếng anh (Trang)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Sénh)	HDTN (Nhàn)		
	4	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	Hóa học (Sénh)	Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Trang)	Vật lí (Dũng)	CĐ Toán (Thư)			
	5										
Thứ 3	1	Ngữ Văn (Quân)	GDQP (Hiếu)	Toán (Trường)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa lí (Vĩnh)	GDTC - (Tâm)	Lịch sử (Hương)	Toán (Mạnh)	Lịch sử (Huệ)
	2	Ngữ Văn (Quân)	Địa lí (Thảo)	Toán (Trường)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Vĩnh)	GDDP (Tập)	Lịch sử (Huệ)	GDTC - (Tâm)
	3	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Vật lí (Dũng)	Toán (Mạnh)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Phượng)	GDDP (Tập)	Ngữ Văn (Quân)
	4	Địa lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Trang)	Công nghệ (Tuấn)	Toán (Trường)	GDTC - (Tâm)	Toán (Phượng)	Sinh học (Đức)	GDDP (Thư)
	5										
Thứ 4	1	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Huyền)	Công nghệ (Trường)	Địa lí (Vĩnh)	Vật lí (Dũng)	Công nghệ (Mạnh)	Sinh học (Đức)
	2	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Trường)	Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Địa lí (Chính)
	3	Toán (Trường)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)	Vật lí (Dũng)	Tin học (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)	Địa lí (Vĩnh)	Địa lí (Chính)	GDTC - (Tâm)
	4	Toán (Trường)	Địa lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	Địa lí (Vĩnh)	Tin học (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Dung)
	5										
Thứ 5	1	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Địa lí (Chính)
	2	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Sénh)	CĐ Toán (Thư)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Địa lí (Thảo)
	3	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Địa lí (Thảo)	GDDP (Dũng)	Tin học (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)	Địa lí (Vĩnh)	Địa lí (Chính)	Ngữ Văn (Quân)
	4	GDTC - (Tâm)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Địa lí (Vĩnh)	CĐ Toán (Thư)	Tin học (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Phượng)	CĐ Địa lí (Thảo)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 6	1	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Ngát)	Lịch sử (Hương)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)
	2	GDDP (Nga)	Lịch sử (Hương)	Hóa học (Sénh)	Vật lí (Dũng)	Công nghệ (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Ngát)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)
	3	Lịch sử (Hương)	GDDP (Nga)	GDTC - (Tâm)	Hóa học (Sénh)	Công nghệ (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Trang)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Toán (Phượng)
	4	Địa lí (Thảo)	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	Sinh học (Đức)	GDTC - (Tâm)	Tin học (Tuấn)	Hóa học (Sénh)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 7	1	Hóa học (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Sénh)	Toán (Q.Tâm)	Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	Lịch sử (Huệ)	Tin học (Tuấn)
	2	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Nga)	Địa lí (Thảo)	Lịch sử (Huệ)	GDDP (Sénh)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Q.Tâm)	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Tin học (Tuấn)
	3	Lịch sử (Hương)	Toán (Q.Tâm)	GDDP (Nga)	GDQP (Hiếu)	Lịch sử (Huệ)	GDDP (Tuấn)	GDDP (Sénh)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)
	4	Sinh học (Ngát)	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	GDQP (Hiếu)	Tin học (Tuấn)	Hóa học (Sénh)	Hóa học (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch sử (Huệ)
	5										

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	HĐNT (Nhân)				Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)
	2	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Hương)					Sinh học (Ngát)	GDTC (Nhạ)	Sinh học (Đức)
	3								Lịch sử (Hương)	GDTC (Nhạ)	Tiếng anh (Dung)
	4										
	5										
Thứ 3	1	HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT			HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN				Lịch sử 1 Hóa học	Địa lí 2	HS không ôn tự học
	2								Lịch sử 1 Hóa học	Địa lí 2	
	3								Địa lí 1 (Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học)	Lịch sử 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 4	1	HĐNT (Nhân)			Hóa học (Sếnh)	GDTC - (Tâm)	Lịch sử (Huệ)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Sinh học (Đức)
	2				GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Công nghệ (Trưởng)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Công nghệ (Mạnh)	GDQP (Hiếu)
	3				GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Công nghệ (Trưởng)	Toán (Q.Tâm)	GDTC (Nhạ)	GDQP (Hiếu)	Tin học (Tuấn)
	4										
	5										
Thứ 5	1	ÔN THI HSG			ÔN THI HSG				Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	2								Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	3								Địa lí 1	GDKTPL	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 6	1	ÔN THI HSG			ÔN THI HSG				Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	2								Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	3								Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học	Lịch sử 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										